

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 21-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Khai và ông Trần Xuân Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh ngày 10/5/1990 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị K; vợ Nguyễn Thị Minh H (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2014; tiền sự: không; có 01 tiền án: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự phúc thẩm số 118/2020/HS-PT ngày 16/11/2020, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương ngày 07/01/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Xuân P, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện T, Quảng Bình, vắng mặt.

2. Anh Lê Thanh H, sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện T, Quảng Bình, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Q, Quảng Bình, vắng mặt.

2. Anh Lê Thanh H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố A phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955

Địa chỉ: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

4. Bà Phạm Thị K, sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 4/2021 Nguyễn Trung T cùng với Trần Đức H đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn xã T, huyện T. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/3/2021, T đến nhà của H chơi, thì H rủ T đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô BKS 73K1-206.48 của T chở H chạy dọc theo đường quốc lộ 12A lên xã T, huyện T. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày khi đến địa phận thôn C, xã T, thì phát hiện nhà của anh Hoàng Xuân P có 01 lồng chim, bên trong có 01 con chim chích chòe. Lúc này T dừng xe đứng bên ngoài, còn H đẩy cửa vào bên trong lấy trộm cả lồng và chim, sau đó cả hai cùng đem đến bán cho anh Trần Văn L, trú tại thôn T, xã C, huyện Q với số tiền 300.000 đồng. Số tiền bán được T và H cùng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 02/4/2021, T điều khiển xe mô tô BKS 73K1-206.48 đến nhà H và rủ H đi trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ cùng ngày cả hai đi đến địa phận thôn Đ, xã T, huyện T, phát hiện tại sân nhà của anh Lê Thanh H có 01 lồng chim, bên trong có 01 con chim cu. Lúc này T dừng xe đứng ngoài còn H quan sát xung quanh không có người, rồi đẩy cửa đi vào lấy cả lồng và chim. Sau đó cả hai đem đến bán cho anh Lê Thanh H, trú tại khu phố A, phường B, thị xã B với số tiền 500.000 đồng. Số tiền bán được T và H cùng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG, ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuyên Hóa xác định: 01 con chim chích chòe có giá 900.000đ và 01 lồng chim có giá 150.000 đồng; 01 con chim cu có giá 2.300.000 đồng và 01 lồng chim có giá 160.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.510.000đ (ba triệu năm trăm mười nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ: 01 xe mô tô BKS 73K1-206.48, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đỏ - đen, xe đã qua sử dụng.

Thu giữ và trả lại 01 lồng chim và 01 con chim chích chòe cho anh Hoàng Xuân P; 01 lồng chim và 01 con chim cu cho anh Lê Thanh H.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại Hoàng Xuân H và Lê Thanh H đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với anh Lê Thanh H đã mua lồng chim và con chim cu với giá 500.000 đồng, các bị cáo T và H đã bồi thường đầy đủ. Riêng anh Trần Văn L không yêu cầu T và H bồi thường.

Ngày 25/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSTH-HS đình chỉ vụ án đối với bị can Trần Đức H với lý do Trần Đức H đã chết.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSTH-HS ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Nguyễn Trung T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Trung T từ 12 đến 15 tháng tù; Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị K 01 xe mô tô BKS 73K1-206.48, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Vì vậy hành vi và các quyết định tố tụng mà các cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của bị hại, bị cáo Nguyễn Trung T và Trần Đức H đã có hành vi lén lút lấy trộm hai lồng chim và hai con chim của các bị hại anh Hoàng Xuân P và anh Lê Thanh H.

Trần Đức H do bị tai nạn đã chết khi vụ án đang trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với Trần Đức H là hoàn toàn có căn cứ, đảm bảo đúng quy định tại khoản 7 Điều 157 và khoản 1 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung T, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Trần Đức H trong quá trình điều tra, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa; Tài sản mà

Nguyễn Trung T đã chiếm đoạt của người bị hại có giá trị 3.510.000đ (ba triệu năm trăm mười nghìn đồng). Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của anh các bị hại, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo vẫn không có ý thức rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội và đang có tiền án, nên phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng có xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường dân sự cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo là người có công được hưởng chế độ thương binh. Vì vậy cần căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát Điều tra đã thu giữ và trả lại các tài sản cho bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Riêng đối với xe mô tô BKS 73K1-206.48, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER mà bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để đi thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo trình bày cũng như các tài liệu mà ông Nguyễn Văn T cung cấp thì vào ngày 27/01/2021 ông Nguyễn Văn T là người trực tiếp giao dịch với cửa hàng xe máy Hiếu Hằng tại thị xã Ba Đồn để mua xe và trực tiếp trả toàn bộ số tiền 50.124.000 đồng, thời điểm này bị cáo T vừa chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (ngày 07/01/2021). Vì tuổi đã cao và không có giấy phép lái xe nên ông Trương đã cho T đứng tên để thuận tiện cho việc sử dụng khi tham gia giao thông, còn thực tế chiếc xe là tài sản, phương tiện đi lại của gia đình. Việc T sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội ông và gia đình hoàn toàn không biết. Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận và khẳng định chiếc xe mà bị cáo sử dụng là tài sản của ông T và bà K (bố, mẹ của bị cáo). Vì vậy Hội đồng xét thấy cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại chiếc xe cho ông T và bà K.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Xuân H và Lê Thanh H đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với anh Lê Thanh H đã mua lồng chim và con chim cu với giá 500.000 đồng, các bị cáo T và H đã bồi thường đầy đủ. Riêng anh Trần Văn L không yêu cầu T và H bồi thường. Tại phiên tòa các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Trung T 13 (mười ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị K một xe mô tô BKS 73K1-206.48, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER. Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, có đặc điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa ngày 29/6/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

5. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2021), đối với người có mặt hoặc kể từ ngày bản án được công bố hợp lệ đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; bị hại, người có QLVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Hữu Tình